

Ai mới là NGỤY

Lời tác giả: Trong ngôn ngữ thông thường miền Nam Việt Nam trước tháng tư 1975, tiếng “ngụ” nghĩa là “giả” ít thấy có ai dùng tới. Cái gì không phải thứ thật, không phải thứ “chánh cống”, không phải thứ “có cầu chứng tại tòa”... là người ta gọi hoạch tẹt là “đồ giả”, chớ không ai gọi là “đồ ngụ” hết. Ví dụ như rượu giả, thuốc giả, vú giả, bạc giả, v.v.

Bởi vì từ ngữ hời đó rất... thật!

Sau tháng Tư 1975, tiếng “ngụ” đã theo gót dép râu (Xin lỗi! Chỗ này vẫn chương nghe chòi lỗ tai một chút, nhưng rất tả chân. Không thể viết “theo gót giày” như xưa nay thường viết, vì đối tượng ở đây toàn mang dép râu cả!) quân nón cối và quân mũ tai bèo vào Nam làm cách mạng.

Sau biến cố, toàn dân miền Nam đều phải đi “học tập” ba hôm. Chính trong ba hôm đó người ta mới nghe lần đầu tiên tiếng “ngụ”. Và nghe đây lỗ tai!

Vậy là đầu hôm sớm mai, tiếng “ngụ” được nhét vào ngôn ngữ miền Nam một cách “ngang xương”, không cần phổ thông đầu phiếu! Mới đầu nghe lạ hoắc, không hiểu ý nghĩa sâu đậm của nó. Cũng chẳng có ai giải thích. Mà ví dụ có ai to gan lớn mật đặt câu hỏi thì cán bộ cũng chỉ giải thích ngang như cua thôi!

Thành ra nhân dân miền Nam hiểu tiếng “ngụ” một cách rất tự do, và sử dụng tiếng “ngụ” rất rộng rãi (được “giải phóng”, có khác!). Thôi thì cái gì của miền Nam cũng đều biến thành “ngụ” ráo. Để phân biệt với “cách mạng”! Thằng ngụ, vợ ngụ, con ngụ, lính ngụ, chánh quyền ngụ, cơ sở ngụ, xí nghiệp ngụ, công nhân ngụ, “hầm-bà-lăng” ngụ... Và người ta nghĩ một cách rất đơn giản, rất thật thà: “Hể thấy không có đống con dấu ngòi sao đỏ thì cứ xếp vào đồ ngụ, là ăn chắc.”

Thật ra, khi dán cái nhãn “ngụ” lên miền Nam, “Đảng và Nhà Nước” muốn nhân dân “chủ yếu là nhân dân miền Bắc” hiểu theo định nghĩa “ngụ” là giả, giả nhân giả nghĩa, giả đạo đức, giả yêu nước thương dân, “ngụ” là đoạt của người ta mà nói là của mình, là bịp, là láo, là phiến loạn...

Về sau, khi nhân dân cả hai miền đều mở mắt, tiếng “ngụ” ít thấy dùng tới. Nhưng bây giờ thì mọi người đều nhận ra ai mới đúng là ngụ. Lốp ngụ trang bị rơi xuống, những ngụ ngôn bị vạch trần, thì chân tướng ngụ lời ra rõ rệt, đến người mù cũng phải thấy!

Viết dài dòng để “đả thông tư tưởng” trước khi vào chuyện.

TT



Ông Tư Hận là thiếu tá quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Ông làm việc ở Bộ Tổng Tham Muu.



Ông thuộc gia đình trung lưu. Hồi 1945, cha và anh của ông đi kháng chiến rồi đi luôn ra Bắc. Từ đó, không được tin tức gì hết. Mẹ của ông là giáo viên tiểu học, xem việc dạy dỗ trẻ con là một thiên chức. Bà thường nhắc về người cha và người anh vắng mặt, như là người anh với những kỷ niệm đẹp của thời mà hai anh em còn ở chung với nhau: “Anh Hai của con thương con lắm. Đi học về là cởi trần rồi cũng con chạy cà bông cà bông quanh sân vừa chạy vừa hí rân như ngựa làm cho con cười hắc hắc. Mà con thì hay nhõng nhẽo với anh Hai con, đi đâu cũng bắt nó cũng hết. Còn khi nào con đòi cái gì không được, con hay vừa khóc vừa la để ba tưởng là anh Hai chọc con, ba rầy ảnh! Tội nghiệp! Những lúc thấy con sắp sửa làm trận như vậy, anh Hai con thường đưa đầu biểu con đánh nó đi chớ đừng khóc la, sợ ba rầy!” Rồi bà kết luận: Tánh tình nó tốt lắm!

Ông lớn lên trong vòng tay người mẹ, được giáo dục bằng tình thương, xem gia đình là căn bản, lấy đạo đức làm phương châm. Và ông giữ mãi trong lòng sự mến mộ “người anh Hai lúc nào cũng làm vui lòng em, lo lắng cho em, bảo vệ em.” Mãi đến năm 1973, mới được tin qua một người bà con rằng cha mất đã lâu và người anh bây giờ là tướng

của “ngoài đó”. Thật là bàng hoàng. Mẹ ông khóc hết nước mắt. Thời gian sau, bà nói: “Mẹ chỉ mong cho mau hết giặc, để anh em con về sống bên mẹ yên vui như ngày xưa. Chùng đó, mẹ mãi nguyện để theo ông theo bà.”

Mẹ ông qua đời vào giữa năm 1974, chưa kịp thấy cảnh “hết giặc” ra làm sao và chưa kịp gặp đứa con làm tướng...



Mấy hôm sau ngày 30 tháng tư 1975, ông tướng nhờ người bà con đưa lại nhà ông Tư Hận. Xa cách đã ba mươi năm, nhưng hai anh em vẫn nhìn ra được nhau. Bởi vì họ giống nhau như đúc. Sau mấy giây ngỡ ngàng, họ xà vào ôm lấy nhau siết chặt. Cả hai đều không cầm được nước mắt. Bà Tư Hận và bốn đứa con, ba trai một gái, đã lớn hết, hai đứa đại học và hai đứa trung học cấp hai đứng nhìn cảnh hai anh em ôm nhau, cũng bồi hồi xúc động.

Sau đó là bữa cơm gia đình để hai anh em kể cho nhau nghe những biến thiên của đời mình, của thời cuộc. Tiếp theo là ông tướng mang hành trang lại ở với gia đình ông Tư Hận, để có anh có em.

Ông bà Tư Hận có hai cái nhà. Cái mà ông bà đang ở với hai con học trung học, là loại vi-la lâu có sân lát gạch và vườn cây kiểng hồ cá trang trí theo kiểu Nhật. Nhà này do ông bà tự cất lấy hồi thời các con còn nhỏ. Về sau, ông được chuyển chuyên ra miền Trung một thời gian. Ông đem hết gia đình ra ngoài đó, để nhà cho Mỹ mượn. Nhờ vậy, mấy năm sau, ông mua thêm một căn phố nhỏ cho hai đứa con trai lớn ở, khi chúng nó vừa vào đại học.

Sau khi đi xem nhà, ông anh bảo:

- To thế thì ở làm gì cho hết? (Bây giờ ông anh nói pha giọng Bắc rất nhiều). Nguyên cái buồng ngủ thôi cũng chứa cả một hộ bốn năm người đấy!

Hôm sau, ông Tư Hận được người anh khuyên:

- Chú làm cái vườn như thế này là phí đất. Đào lên đi để trồng trọt khoai bắp cho các cháu có mà ăn. Phải biết tăng gia chứ!

Mới đầu, ông hơi phật ý. Nhưng, khi nhìn sang hàng xóm thấy nhà nào cũng đào cũng xới kể cả dải đất hẹp bé nằm dọc theo chân tường rào phía ngoài đường, ông nghĩ: “Mình cũng phải làm như thiên hạ, cho yên thân”.

Vậy là cha con ông hè hụi đập nạy, cạy khuoi, gạch, bê-tông, hồ cá cho lòi đất rồi tĩa đậu trồng mì! Khu vườn Nhựt Bồn mà ông Bà Tư Hận đã tự tay xây đắp, bây giờ tan hoang lòi lổm giống như bãi đổ xà bần. Nhà ông Tư Hận bây giờ mới thật sự mang nét cách mạng!

Ông anh “tên R [Rận]” làm việc ở đâu, hỏi không bao giờ nói. Chỉ thấy mỗi sáng có xe của cơ quan đến rước, chiều đưa về. Ông Tư Hận, sau khi khai lý lịch ở tòa đô chánh, tối ngày ngồi nghe tin tức qua ra-đi-ô. Bà Tư Hận không dám nấu nướng trong bếp bằng lò ga. Bà sợ làm như vậy nó “ngụ” quá đi, nên bà dựng ở hàng ba mấy cục gạch rồi nấu bằng than củi, bằng lá khô... Bà kê cạnh đó một cái bàn thấp để chén đĩa mắm muối, còn nồi niêu dao thớt thì cứ bỏ nằm lỏng chỏng dưới đất bên cái thau nhôm lớn đựng nước để dùng cho việc nấu nướng rửa ráy.

Nước lấy từ ống cao su trước đây dùng tưới vườn. Nước dư thì cứ tạt cha nó ra sân. Bà Tư Hận ngồi chòm hồm làm bếp, chông khu thổi lửa khói bay um tùm làm đôi khi bà nhớ thời thơ ấu, bốn mươi mấy năm về trước, hồi ở dưới quê với bà ngoại, bà hay nhìn bà ngoại nấu cơm như bà làm bây giờ. Chỉ khác là hồi đó chưa có cách mạng! Ông anh có vẻ hài lòng về tác phong của bà Tư Hận, nên khen: “Cô thật là sớm giác ngộ!”



Trình diện ngày 30/4/1975

Một hôm, đài phát thanh gọi các sĩ quan ngụy đi trình diện học tập. Và nói rõ: “Đem theo tiền ăn cho một tháng”. Ông Tư Hận lo lắng, hỏi ý kiến ông anh thì được trả lời:

- Chú cứ yên tâm đi học tập. Anh bảo đảm không sao hết.

Vậy là ông Tư Hận hun vợ con, xách ba-lô lên đường, còn dặn:

- Ở nhà có bác Hai “R[ận]”. Mẹ con bay cần gì thì nhờ bác ghen.

Một tháng sau, không thấy ông về, bà Tư Hận hỏi ông anh thì được trấn an một cách rất bình thản:

- Cô yên tâm. Vài hôm là về thôi!

Cứ thế, vài hôm rồi vài hôm... dài dài... Bà Tư Hận nóng lòng, chạy đi gặp mấy bà bạn cũng là vợ sĩ quan, mới hay rằng có thể chồng đã bị chở đi luôn ra ngoài Bắc. Bà lau nước mắt, về quây quần với mấy con, ngồi đợi ông anh. Gặp ông, bà meo máo:

- Họ chở nhà tôi đi mất rồi.

- Đi đâu mà mất? Còn tập trung cải tạo ở trong Nam chứ phải biệt xứ đâu mà mất? Đi học tập chứ đi tù đâu mà cô sợ.

- Nghe đồn trong trại khổ lắm. Nhờ anh can thiệp cho nhà tôi về. Dù gì anh cũng là tướng và cha đã hy sinh vì cách mạng.

- Cách mạng không phải như ngựa đầu cô! Không có chuyện móc ngoặc bè phái. Không có chuyện tư vị nể nang. Luôn luôn xử sự có tình có lý. Chú ấy cứ học tập tốt là về ngay thôi! Nói thế chứ, để tôi xem có làm gì được không.

Một hôm, ông anh họp các con ông Tư Hận lại khuyên:

- Ba các cháu là ngựa. Cách mạng khoan hồng gọi đi học tập cải tạo. Ba các cháu có sớm được trả về hay không là còn tùy thuộc ở thái độ học tập của ba các cháu. Và cũng tùy thuộc ở trình độ giác ngộ cách mạng của má các cháu và các cháu nữa.

- Vậy, mình phải làm sao?

- Dễ thôi! Bác sẽ giới thiệu các cháu vào đội thanh niên xung phong, nếu các cháu muốn giúp ba các cháu.

- Vô đó để làm cái gì, thưa bác?

- Để phục vụ nhân dân theo khả năng của mình. Nếu các cháu có tinh thần phục vụ cao, Nhà Nước sẽ cho điểm tốt trong việc cứu xét trường hợp của ba các cháu.

Sau một lúc bàn tính, cả bọn bốn đứa đều đồng ý xung phong.

Bốn đứa được thụ nhận nhưng không cùng ở chung một đơn vị. Phân tán chúng nó ra, cô lập từng đứa một, để dễ theo dõi kiểm soát, tránh mầm móng phản loạn. Nhà Nước đi một nước cờ thật cao! Chúng nó được đưa đi đào đất đắp nền ở các vùng kinh tế mới hay đi đào kinh làm thủy lợi. Lâu lâu mới về thăm nhà một vài hôm. Nhưng không bao giờ cùng về một lúc. Và đứa nào về cũng xác xơ hốc hác, tay chân ghẻ lở giống như bị đi đày! Đứa con gái trước đây học năm thứ bảy dương cầm ở quốc gia âm nhạc, bây giờ tay cứng còng, không đánh nổi một bài tầm thường của hồi đó. Bà Tư Hận nhìn các con mà đứt ruột. Cho nên mỗi lần đứa nào về, bà cũng chạy lo thuốc men và nấu nướng cho ăn uống tẩm bổ. Chỉ có ông anh là hài lòng và cho rằng đó là thành quả tốt đẹp của lao động!



Một hôm, ông anh bảo người em dâu:

- Bây giờ các cháu đã có Nhà Nước lo. Cô giữ làm gì đến hai cái nhà? Đây là lúc mà cô phải chứng tỏ trình độ giác ngộ cách mạng của mình bằng cách hiến cái nhà này cho Nhà Nước để làm cơ quan phục vụ nhân dân. Như vậy, chú ấy có cơ được về sớm.

Sau vài phút suy nghĩ, bà Tư Hận chỉ bằng lòng cho Nhà Nước mượn thôi.

- Ủ! Thì cho mượn cũng được, tôi nghĩ thế. Để tôi liên hệ với các đồng chí ấy xem sao.

Vậy là tuần lễ sau, bà dọn về căn phố nhỏ ở cách đó độ mười lăm phút xe đạp, nhưng thuộc về một quận khác. Sự chuyển hộ (nghĩa là dời chỗ ở, địa chỉ) không gặp khó khăn, nhờ ông anh cách mạng (trong thời này, muốn chuyển hộ phải làm đơn xin phép nơi mình sắp dọn đến. Phải “có lý do chánh đáng” và điều này phải được chứng nhận bởi chính quyền nơi mình đang ở!)

Khi đã được chấp thuận (có ký tên đóng dấu) đương sự phải vác đơn đó về trình cho chính quyền nơi đang ở để xin phép được di chuyển. Khi được chấp thuận, ký tên đóng dấu, mình mới được quyền dọn đi!

Rắc rối như vậy nên lúc nào cũng có một sự giải thích rất “có trình độ”: “Đằng kia có cho anh vô thì ở đây tôi mới cho anh ra. Chớ tôi cho anh ra mà đằng kia không cho anh vô thì anh đi đâu?”

Rõ như vậy, nhưng nhiều khi vác đơn đến “đằng kia” trước, thì bị từ chối và dĩ nhiên được giải thích cũng rất “có trình độ” không kém: “Anh phải xin phép nơi anh đang ở trước rồi mới đến đây sau. Anh có được cho đi thì tôi mới nhận cho anh đến. Chớ bảo tôi nhận cho anh đến, trong lúc anh chưa được cho đi thì làm sao được? Phải có đi rồi mới có đến chớ! Dễ hiểu thôi!”.

Cứ lần quần loanh quanh như vậy nên việc chuyển hộ thật là khó khăn. Trong trường hợp chuyển từ tỉnh sang tỉnh hay từ vùng sang vùng thì khỏi nói, thật là “trần ai gian khổ”!

Ông tướng có “động viên” một số đồng chí trẻ trong cơ quan đến phụ dọn nhà cho bà Tư Hận. Và có cho mượn một chiếc xe cam-nhông-nét (cũng của cơ quan) nên việc dọn nhà cũng nhanh. Sau đó, ông anh cho bà ký tên tờ ủy quyền để ông anh thay mặt bà quản lý cái nhà lớn mà ông đang ở. Bởi vì bây giờ, bà đã chuyển hộ thì mặc nhiên ông anh trở thành chủ hộ ở ngôi nhà đó, mà muốn sử dụng cái nhà thì phải có sự ủy quyền của chủ nhà.

Mười lăm ngày sau, bà Tư Hận được biết là nguyên cả tầng trệt nhà của bà đã trở thành “tổ gạo”, còn ông anh thì vẫn ở một mình trên lầu. Nghe nói bà tướng có vào thăm chồng một lần, ở độ mười lăm hôm rồi trở về Hà Nội. Không hiểu sao ông tướng không có đưa bà vợ lại thăm cô em dâu. Cách mạng có khác!

Bẵng đi một thời gian dài gần cả năm, một hôm ông anh ghé nhà thăm bà Tư Hận để báo tin đã tìm ra trại cải tạo của người em ở ngoài Bắc và chỉ vẽ cho bà cách thức xin đi thăm nuôi, đường đi nước bước, xe cộ, v.v. và nhứt là những thứ cần thiết như lương khô, quần áo. Nghe như vậy, bà Tư Hận đã đoán ra phần nào đời sống của chồng ở ngoài đó, nên bà rót nước mắt hỏi:

- Sao trước đây anh không nói rõ để tôi lo cho nhà tôi có đầy đủ phải hơn không?

- Chuyện Nhà Nước, đâu nói ra được. Cô phải hiểu như thế chứ!

- Cái gì cũng che đậy. Cái gì cũng giấu diếm. Nhưng lần hỏi thiên hạ đều biết hết. Bộ anh tưởng thiên hạ đui sao?

Đến đây bỗng nghe tiếng bà hàng xóm la lớn: “Đi đâu đó nữa? Mấy bữa nay tao nói mày kê lại dùm mấy ông Táo kéo mấy ông sụm xuống thì không còn khi gì để nấu nướng, mà mày cứ ăn rồi là xách đi đi hà!”.

Giọng người con trai: “Bộ má tưởng con đi chơi hả?”

Giọng bà hàng xóm: “Chớ đi đâu mà ngày nào cũng đi, mày nói tao nghe coi!”.

Giọng người con, có vẻ hãnh diện, nói rời ra từng tiếng: “Con-đi-phục-vụ-nhân-dân!”

Giọng bà hàng xóm tức tối: “Phục vụ nhân dân! Phục vụ nhân dân! Con gái mẹ mày cũng là nhân dân đây nè! Mày phục vụ cho nó đi! Kéo không chôi chà nó đơm lên đầu bây giờ!” Ngừng một lúc, lại nói: “Cha! Lúc này nói giọng cách mạng quá há! Phải mà! Con mẹ buôn gánh bán bưng này hăm mấy năm nay nó kèm kẹp mày quá mà! Nó nhét cho

mày ăn để mày lớn! Nó ép mày học để mày khôn! Nó ác ôn quá phải hông? Nó nguy quá phải hông? Nó giả nhơn giả nghĩa quá phải hông?”

Nghe đến đây, ông tướng nhăn mặt:

- Ăn với nói! Rõ là không có trình độ!

Rồi ông đứng lên:

- Tôi phải vào cơ quan. Bao giờ cô được phép đi thăm nuôi, gặp chú ấy nhớ bảo tôi nhắn chú ấy luôn vững tin vào sự sáng suốt của Đảng và Nhà Nước. Ta khác nguy ở chỗ xử sự có tình có lý và lúc nào cũng khoan hồng đối với những người biết quay về với nhân dân.

Bà Tư Hận làm thình, nhưng nhìn người anh chồng chỉ có nửa con mắt!

Lúc đó, nghe tiếng thằng con trai nhà hàng xóm: “Rồi đó! Con kê lại mấy ông Táo rồi đó.” Giọng bà mẹ, vẫn còn hậm hực: “Dữ hôn! Có bao nhiêu đó mà cũng phải đợi tao nhắc năm lần bảy lượt. Thôi! Mày đi phục vụ nhân dân của mày đi. Chiều, vác mỏ về, con mẹ nguy này nó nấu cơm cho mà ăn.”

Từ ngày dọn về đây, bà Tư Hận đi làm ở tổ hợp may thêu gần đó. Cũng phải đi làm như thiên hạ để đừng bị để ý theo dõi, chớ thật ra bà chưa đến nỗi túng thiếu nhờ đã cất giữ nữ trang trong nhà thay vì gửi ở ngân hàng. Bây giờ, lâu lâu bà bán một vài chỉ.

Bà hàng xóm (tên là bà Năm) có cái sạp cháo lòng ở đầu ngõ. Sáng nào bà cũng đi bộ theo thằng con trai đạp xe ba bánh chở thùng tô đĩa muống dưa, thùng lòng dồi gia vị, nồi cháo lớn bằng nhôm, lò dầu hôi và mấy can nhựa đựng nước rửa chén... ra cây trướng cá nằm trên lề đường Phan Đăng Lưu (tức là đường Chi Lăng hồi trước).

Ở đây, có cái sạp gỗ dựng đứng và bốn năm cái ghế gỗ nhỏ được xiềng vào gốc cây trướng cá. Hai mẹ con mở ổng khóa, hạ cái sạp rồi kê ngay ngắn dưới tàn cây. Xong, thằng con về nhà lấy xe đạp, đạp đi “phục vụ nhân dân” cho tới tối. Thành ra, đến trưa khi bán hết nồi cháo, bà chỉ bán có buổi sáng, bà thu xếp dọn dẹp một mình, rồi đẩy xe ba bánh chở đồ nghề về nhà (bà không đạp vì không biết đi xe đạp.)

Cứ vài bữa, bà lại mang biếu bà Tư Hận một tô cháo lòng. Bà biết bà Tư Hận là vợ thiếu tá quốc gia và chồng đi học tập nên bà hay tới lui thăm viếng để an ủi. Bà Tư Hận thật cảm động. Có hôm bà nhắc chừng:

- Bà Năm cẩn thận. Có thể tụi nó theo dõi.

- Ôi! Cái lũ cô hồn đó tôi đâu có sợ, cô Hai. Hồi tụi nó mới vô, bắt mình làm tờ “báo công báo tội”. Tôi phát ghét nên khai là tôi tội lỗi đầy đầu bởi vì gần hai chục năm nay

tôi bán cháo lòng cho nguy ăn chớ không cho cách mạng ăn! Vậy mà có thấy thằng nào đụng tới tôi đâu, cô Hai!

- Coi vậy chớ cũng nên coi chừng, bà Năm à! Nhứt là khi bà rầy la thằng nhỏ, nói đụng chạm tới họ quá, không nên.

- Tụi nó đã coi mình là nguy thì cứ thí mạng cùi chửi cho sướng miệng. Tội vạ gì mà nín thinh? Há?

Nói xong, bà Năm nhếch mép cười, làm như bà đang thách đố cách mạng vậy!

Khi bà Tư Hận được giấy phép đi thăm nuôi chồng, bà báo tin cho bà Năm và nhờ bà Năm coi chừng nhà giùm. Bà Năm mừng rỡ, làm như ông Tư Hận là người nhà:

- Dữ hôn! Tới bây giờ mới cho con người ta đi thăm nuôi. Quân ác ôn! Được rồi, cô Hai cứ yên tâm, tôi giữ nhà cho. Mà chừng nào cô Hai định đi?

- Chắc mười hôm nữa, bà Năm à. Để có thì giờ lo cho đầy đủ. Chớ gấp rút quá thì quên trước quên sau.

- Cô Hai nói phải đó. Đi ra tới ngoài Bắc chớ bộ gàn gụi gì hay sao?

Ngừng một chút, bà Năm cầm tay bà Tư Hận lắc nhẹ:

- Cần gì thì cứ nói nghe cô Hai, đừng ngại. Mình với nhau mà.

Bà Tư Hận xúc động, lí nhí “cám ơn” mà nước mắt chảy quanh.

Lạ quá! Chỉ có mấy chữ “mình với nhau” mà sao nghe ảm cúng vô cùng. Nhứt là trong hoàn cảnh này, trong giai đoạn này. “Mình với nhau” là sự nhận diện của những người cùng đứng về một phía. “Mình với nhau” nói lên sự cảm thông của những người cùng cảnh ngộ, cần nương tựa vào nhau, nâng đỡ nhau để sinh tồn. “Mình với nhau” là tình người không dị biệt giai cấp. Cho nên, khi mở rộng vòng tay, bà Năm cháo lòng chỉ cần nói có mấy tiếng đó thôi là quá đầy, quá đủ.

Hai hôm trước ngày bà Tư Hận khăn gói đi thăm chồng, bà Năm qua nhà đưa một lon ghi-gô được ràng [buộc] chằng chịt bằng dây thun:

- Cô Hai cho tôi gói ổng lon thịt chà bông. Tôi làm có hơi mặn để ăn cho lâu. Tôi ém chặt và ràng kỹ, cô Hai đừng lo đường xa nó sút sỏ. Cô cho tôi gói lời thăm ổng, nghen.

Bà Tư Hận “cám ơn” mà có cảm tưởng như bà Năm là người trong quyền thuộc!

Trong khi đi ra cửa, bà Năm còn quay lại nói:

- Cô Hai đi yên tâm. Tụi nhỏ của cô có về chơi thì tôi lo cơm nước cho hết. Cô nhớ viết ít chữ để lại cho tụi nó biết nghen!

Bà Tư Hận gật gật đầu, nhìn theo mà thấy bà bán cháo lòng đó còn cao cả gấp mấy mươi lần người anh chồng làm tướng của cách mạng!

Đi thăm chồng về, bà Tư Hận như già đi năm bảy tuổi. Mắt bà sưng húp, tóc tai rối bời, mặt mũi hốc hác. Bà Năm nhìn bà Tư Hận, động lòng chảy nước mắt. Ngồi xuống bên bà Tư Hận, bà Năm hỏi:

- Sao, cô Hai? Khổ lắm phải không?

Bà Tư Hận méu máo khóc, chỉ gật gật đầu chớ không nói được một lời. Bà Năm nhích lại gần, choàng tay ôm vai bà Tư Hận, chửi đồng:

- Mẹ bà nó! Quân ác ôn!

Bà Tư Hận bỗng quay sang ôm chầm lấy bà Năm, khóc nức nở. Vừa khóc vừa cố gắng nói, câu nói đứt ra từng khúc:

- Ảnh... ồm... đến nổi... tôi... nhìn... ảnh... không ra...

Đến đây, bà Năm cảm động nghẹn lời. Bà chỉ còn biết vuốt vuốt lưng bà Tư Hận, giống như bà đang vỗ về người em gái.

Hôm sau, bà Tư Hận đội nón lá cầm cái thơ ông Tư Hận viết cho người anh để gởi gắm vợ con, đi bộ về cái vi-la của bà ở quận kế bên. Bà cố tình đi bộ, vì bà nghĩ đến chồng. Đối với những gian khổ cùng cực mà chồng bà đã chịu đựng từ bao nhiêu năm nay, theo lời kể lại của ông Tư Hận, thì sự đi bộ của bà không thấm thía vào đâu hết. Nhưng, khi bà đi bộ, bà tưởng chừng như bà đang chia sẻ một phần nào những khổ dịch của chồng, người tù cải tạo.

Vi-la của bà, bây giờ thấy khác trước. Tường rào đã xây lên cao. Cổng song sắt được gắn thêm lưới sắt ô vuông. Nhìn vào trong không còn tổ gạo, mà sân thì đã được tráng xi-măng lót gạch khía sạch sẽ.

Thấy có bóng người, bà Tư Hận bấm chuông. Có giọng đàn bà hỏi vọng ra, giọng Bắc:

- Ai đấy?

- Dạ... tôi.

Một bà cỡ tuổi bà Tư Hận bước ra hát hàm:

- Chị muốn gì?

- Thưa tôi muốn tìm ông Hai “R”. Nhà tôi có viết cho ông cái thơ.

- Đồng chí “R” à? Đồng chí ấy đã phục viên lâu rồi. Đồng chí bán nhà cho chúng tôi, xong, dọn hết về thủ đô. Thế chị là gì của đồng chí ấy?

Bà Tư Hận choáng váng mày mặt, chỉ còn kịp tỳ người vào trụ cổng để khỏi quy xuống. Tuy nhiên, bà vẫn nghe tiếng mình nói:

- Dạ... Tôi... À... Không!

Rồi cảm luôn. Thấy bên ngoài làm thinh, bà người Bắc bỏ đi vào trong, nhưng vẫn nói với ra:

- Đồng chí “R” hiện ở đâu, tôi cũng không biết. Thôi, chị về đi!

Phải một lúc lâu sau, bà Tư Hận mới hoàn hồn. Bà đứng thẳng nhìn vào trong. Bà bỗng thấy bà đã biến thành một người khác. Một người cứng rắn hơn, lì lợm hơn. Một người sẽ dám nhìn thẳng vào mặt kẻ địch mà chửi như bà Năm Cháo lòng.

Ví dụ có người anh chồng đứng trước mặt bây giờ, bà sẽ xáng cho anh ta một bạt tai, điều mà trước đây bà chẳng bao giờ dám làm dám nghĩ!

Bà Tư Hận vẫn đứng thẳng, nhìn vào trong. Mắt mở to, ráo hoảnh. Môi mím chặt. Tay bà vò nát cái thơ của chồng viết. Bà vò nó mà bà không hay! Bà chỉ cảm thấy một sự căm thù đang dâng lên làm bà rạo rục. Bà nghe buồn nôn!

Phải rồi! Bà muốn nôn mửa lên những giả dối gian manh mà bọn chúng nó thẳng nào cũng có sẵn trong đầu. Bà muốn nôn mửa lên những lời lẽ giả nhân giả nghĩa mà bọn chúng nó thẳng nào cũng có sẵn trên đầu môi chót lưỡi. Bà muốn nôn mửa lên những thủ đoạn xảo quyệt được nguy trang bởi những chiêu bài yêu nước thương dân, có nghĩa có tình... mà bọn chúng nó thẳng nào cũng sẵn sàng hành động. Bà muốn... Bà muốn...

Bà Tư Hận liệng cái thơ nhàu nát xuống đất, phun nước miếng nghe cái phụt một cách khinh bỉ, rồi cúi lượm cái nón lá bỏ rơi khi nãy đội lên đầu, đi thẳng.

Mấy năm sau, ông Tư Hận vẫn “còn được cái tạo”, bà Tư Hận lâu lâu vẫn lặn lội đi thăm nuôi chồng, hai thằng con lớn vượt biên rồi định cư ở Úc, đứa con gái lấy chồng đánh cá ở Minh Hải, thằng con út cặp với con bạn cùng xóm mở quán cà phê vỉa hè cạnh hàng

cháo của bà Năm. Còn bà Năm vẫn bán cháo lòng, lâu lâu vẫn chửi thằng con mà giống như bà chửi Nhà Nước!

Tiểu Tử

Nguồn: Internet e-mail by ddc b chuyển

*Đăng ngày Thứ Ba, April 18, 2017
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*